

Lớp từ vay mượn trong truyện cực ngắn đương đại Việt Nam

Tôn Thị Tuyết Oanh*

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học An Giang, Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh

Received: 14/3/2023; Accepted: 22/3/2024; Published: 01/4/2024

Abstract: Vietnamese short stories have many characteristic signs in terms of linguistic form. One of those signs is the use of word classes. The article draws conclusions about the usage characteristics of the classes of borrowed words used in the story. This is also the class of words that makes the story's language unique compared to other contemporary literary genres.

Keywords: Short story, word classes, borrowing word.

1. Đặt vấn đề

Truyện cực ngắn là một thể loại không quá xa lạ với bạn đọc Việt Nam trong những năm gần đây. Thể loại này gây ấn tượng mạnh với người đọc bởi hình thức ngắn gọn, sự cách tân độc đáo trong cách thể hiện ngôn từ và đặc biệt là tầng ý nghĩa sâu sắc đằng sau lớp vỏ ngôn từ “cực ngắn”.

Trong bài viết, chúng tôi đề cập đến một trong những hình thức ngôn từ được người đọc đặc biệt quan tâm, đó chính là những từ ngữ vay mượn. Đây cũng là lớp từ đã ít nhiều góp phần “định dạng”, “phân định” thể truyện cực ngắn với các thể loại văn học khác cùng thời.

2. Đặc điểm sử dụng lớp từ vay mượn trong truyện cực ngắn đương đại Việt Nam

Cũng như các thể loại văn học khác cùng thời, truyện cực ngắn sử dụng khá nhiều lớp ngôn từ vay mượn trong nhiều ngôn ngữ, bằng nhiều phương thức khác nhau, đặc biệt là lớp từ ngữ được vay mượn từ trong tiếng Anh.

Qua khảo sát 206 truyện cực ngắn, rút từ 3 tập truyện: *40 truyện rất ngắn*, *100 truyện hay cực ngắn* và *Truyện cực ngắn đương đại Việt Nam*, chúng tôi nhận thấy có 34/206 truyện sử dụng lớp từ này với 74 lượt. Chúng tôi tạm chia ra 3 nhóm từ sau:

(i). Các từ dùng để chỉ các khái niệm mới thuộc các lĩnh vực văn hóa, xã hội, truyền hình, giải trí, y tế... như *VIP, gen, sida, blogger, hotgirl*...

(ii). Các từ dùng để gọi tên các sản phẩm của thời kỹ thuật số: *sim, smartphone, internet, webcam, blog, email, facebook, show, chat*...

(iii). Các danh từ và động từ được mượn nguyên dạng từ trong tiếng Anh, dùng để thay thế cho các danh từ, động từ đã có trong tiếng Việt khi giao tiếp: *sorry, show, up, down, comment, google, make up,*

gallery...

2.1. Xét về phạm trù từ loại, nhóm từ (i) và (ii) thường là danh từ, động từ.

Khi sử dụng trong giao tiếp tiếng Việt, nhóm từ này sẽ được giữ nguyên dạng, kết hợp với một từ trong tiếng Việt để tạo nên những danh ngữ trong tiếng Việt như: *chiếc smartphone, đoạn chat, những email, cái webcam, ông bạn FB, mì up, phòng VIP, phòng business lounge, các gallery*...

Trong truyện cực ngắn, hai nhóm từ này được sử dụng với các chức năng sau:

- Chỉ những khái niệm, hiện tượng xuất hiện trong xã hội do du nhập từ bên ngoài vào (thường là phương Tây). Có thể coi đây là sự lấp đầy các khoảng trống từ vựng trong tiếng Việt.

Ví dụ: Xét những từ được in đậm trong các đoạn văn sau:

“*Rồi chị giật mình nhớ ra điện thoại của chị kết nối với mail riêng và facebook, chỉ cần nhấp một cái là vào được ngay. Thôi rồi, phen này bao nhiêu “ruột gan” của chị xem như phơi bày trước mắt anh. Anh sẽ... thống kê được chị có bao nhiêu người bạn thuộc dạng “đặc biệt”, sẽ đọc tuốt tuốt những đoạn chat đưa đẩy hay những email lời là bông đùa của một người xem viết lách như một nghề tay trái, xem chuyện “say nắng” như nguồn cảm hứng sáng tạo, xem chuyện đôi khi “ngoài chồng ngoài vợ” một chút cũng chẳng sao...*” [3, tr.12].

“*Nhớ hồi mới “bỏ mẹ” xuống thành phố lập nghiệp, chị chỉ ao ước ở nhà có điện thoại, để tối tối chị được ôm máy ti tê với mẹ. Rồi khi điện thoại tràn lan, internet rẻ như bèo, chị lại nghĩ hôm nào lắp internet, cài thêm mấy cái webcam ở nhà, cả trong phòng khách lẫn trong bếp, để ngồi ở đâu chị cũng có thể truy nhập vào đồ quan sát căn nhà thân yêu*

của mình ở quê và có thể nhìn thấy mẹ đang lui cui nấu nướng hay xem tivi” [4, tr.28].

→ Mail; facebook, internet, webcam...: tên gọi các thiết bị, công nghệ, các trang mạng xã hội...

- Thay thế những từ đã có trong tiếng Việt do xu hướng xã hội hóa và quốc tế hóa.

Ví dụ: Xét các từ in đậm trong các đoạn văn sau:
“**Phòng VIP** là nơi có thứ đồ ăn dở tệ, và những hành khách u uất, thâm trầm” [3, tr.56].

“Đứng ngoài cửa, tản ngẩn liếc vào **phòng business lounge**, cái bụng đói meo vì 12 tiếng liên tục chưa ăn đầy hấn bước chân vào” [3, tr.56].

→ VIP (very important person) = Khách hàng thân thiết.

→ Business lounge = Phòng chờ.

“Anh họa sĩ vuốt mái tóc dài bảo: **Tờ hện** cô ta đến bảo tàng tranh, rồi đi thăm **các gallery**, rồi uống cà phê... đại loại là như thế. Tờ cũng hơi ngạc nhiên trước “típ” người như cô ta: có học thức, hiểu biết, cuồng nhiệt, đắm say và có vẻ rất trái đời, nhưng riêng chuyện “vui vẻ” với nhau thì cô ta luôn e dè” [4, tr.119].

→ Gallery = Phòng trưng bày.

“Một **blogger** nổi tiếng vừa bị sát hại.

Nhằm truy tìm manh mối thủ phạm, cơ quan điều tra lần theo những bài viết của nạn nhân thì phát hiện:

Mới đây, anh vừa có bài viết công kích một người mẫu với lời lẽ vô cùng thậm tệ.

Tuần trước anh dùng ngòi viết thóa mạ một nghệ sĩ và một đại gia.

Tháng trước danh sách nạn nhân của anh gồm hai diễn viên, một ca sĩ, một nhà báo, một luật sư, một doanh nhân và một nhà văn hóa học.

Trước nữa đã có một **hotgirl** tự tử hụt vì những lời bình phẩm cay nghiệt của anh ta” [5, tr.38].

→ Blogger = Người làm nghề viết lách trên mạng.

→ Hotgirl = Cô gái nổi tiếng, chưa chồng.

Chúng ta có thể thay những từ bên vế trái bằng những từ thuần Việt tương đương bên vế phải, tuy nhiên trong thực tế người Việt rất ít khi sử dụng những từ bên vế phải vì không đáp ứng tính quốc tế hóa và đặc biệt là khả năng tiết kiệm ngôn ngữ trong sử dụng. Khi đó, những từ vay mượn này sẽ dần thay thế những từ thuần Việt tương đương theo quy ước của xã hội.

Qua đó, chúng tôi nhận thấy rằng các nhóm từ (i) và (ii) khi được sử dụng trong tác phẩm sẽ góp phần

làm cho ngôn ngữ truyện cực ngắn gia tăng tính hiện đại, thể hiện xu hướng hiện đại hóa, quốc tế hóa, gia tăng độ ngắn gọn, súc tích, tạo cảm giác gần gũi cho độc giả khi tiếp xúc với tác phẩm. Điều này thể hiện sự tìm tòi, sáng tạo trong ngôn ngữ tác giả; đem lại cảm giác mới lạ, hấp dẫn, khơi gợi ở người đọc khả năng tìm hiểu, ý thức học hỏi nâng cao trình độ đọc – những phẩm chất cần có của người đọc hiện đại.

2.2. Xét về từ loại, nhóm từ (iii) có thể là danh từ, danh ngữ, tính từ, động từ... được đồng hóa dưới áp lực hệ thống cấu trúc của tiếng Việt. Cái biểu đạt là hình thức các từ, ngữ trong tiếng Anh, cái được biểu đạt là ý nghĩa của từ trong văn cảnh mà câu biểu đạt trong tiếng Việt. Giữa cái biểu đạt và cái được biểu đạt có liên hệ về ý nghĩa một cách chủ quan do người nói gán ghép một cách tùy tiện, không tuân theo bất cứ quy tắc cú pháp của ngôn ngữ nào. Có thể coi nó chỉ là một sự lấp đầy các khoảng trống từ vựng theo ý đồ của người sử dụng và do đó, nghĩa của nó cũng tùy thuộc vào nghĩa của các phát ngôn trong tiếng Việt.

Ví dụ:

“Sân bay hôm nay đông, cả ngày mãi làm cho xong việc, hấn không **check in online**. Ghét chen chúc, xếp hàng... mỗi lần đi xa, hấn mang theo đồ rất gọn nhẹ, **check in** nhanh ở quầy dành cho hành khách không có hành lý ký gửi” [3, tr.55].

→ Check in online = Đăng ký, kiểm soát trực tuyến.

Khi được sử dụng trong giao tiếp, cụ thể là trong truyện cực ngắn, nhóm từ này mang các đặc điểm sau:

- Khi sử dụng, những từ này không mang tính bắt buộc như các từ thuộc nhóm (i) và (ii) ở trên, nghĩa là tác giả truyện có thể không cần sử dụng những từ này. Sử dụng nó, người viết có thể “tiết kiệm” về mặt ngôn từ, gia tăng lượng thông tin trong một giới hạn nhất định về ngôn ngữ trong tác phẩm; nhưng nếu không sử dụng những từ ngữ đó, sắc thái ngữ nghĩa của câu vẫn không thay đổi.

Ví dụ: Xét những từ in đậm trong hai đoạn văn sau:

“**Đã thế** báo Tây lại đăng tin vịt là **cậu** được hội ngộ với bà ngoại. Trên mạng, chuyện này bị **comment** nhiều lắm...” [4, tr.27].

→ Comment = Bàn luận.

“**Vụt sáng** thành sao nhờ **góp mặt** trong một số bộ phim thành công, nàng có thú vui **google** tên mình để ngắm nghĩa những bức ảnh xinh đẹp, để được nghe

những lời tán dương tận mây xanh” [5, tr.39].

→ Google = Tìm kiếm.

Nếu ta thay những từ về bên trái bằng những từ về bên phải, sắc thái ngữ nghĩa của câu vẫn không thay đổi.

Từ đó có thể khẳng định, những từ vay mượn này được dùng một cách ngẫu nhiên theo ý thích của cá nhân mà không tuân theo bất cứ quy định nào. Như đã nói, mục đích của việc dùng những từ này trong giao tiếp không là sự bù lấp những khoảng trống từ vựng trong tiếng Việt còn thiếu như các từ ngữ thuộc nhóm (i) và (ii). Khi sử dụng, tuy nó đáp ứng yêu cầu gia tăng tính hiện đại, gần gũi với lớp độc giả trẻ... nhưng nó lại mang chiều hướng tiêu cực nhiều hơn, đó là phản ánh thói quen giao tiếp của xã hội hiện đại, việc sinh dùng sinh ngữ trong giao tế do nhu cầu hội nhập quốc tế.

- Các từ, ngữ tiếng Anh khi được sử dụng trong tiếng Việt một số vẫn giữ nguyên nghĩa, như trường hợp các ví dụ trên, nhưng có một số từ khác thì chỉ một bộ phận nghĩa được sử dụng, chẳng hạn: “*Trưa, mang tài liệu qua, thấy em đang vội và make up, Em đi ăn trưa với zai, mặt em hóc hác*” [3, tr.54].

Trong tiếng Anh, “*make up*”: xuất hiện với tư cách là danh từ và động từ

+ Là danh từ, “*make up*” có 3 nghĩa: đồ trang điểm/bản chất, cơ cấu/sự đặt trang

+ Là động từ, “*make up*” có 3 nghĩa: trang điểm/cấu thành nên, gói ghém, thu vén, điều chế, cắt may, chuẩn bị giường để sử dụng, thêm nhiên liệu vào lửa, rải nhựa trên đường, làm maket, bịa đặt, hoàn chỉnh cái gì, thay thế cái gì/dàn hòa.

Khi đi vào trong giao tiếp tiếng Việt, chỉ có nét nghĩa của động từ trang điểm là được giữ lại.

- Khi xuất hiện trong lời thoại nhân vật, nhóm từ này còn đảm nhận chức năng miêu tả “diện mạo” nhân vật:

+ Ngôn ngữ của nhân vật là một gói làng chơi, sành điệu. Chẳng hạn:

“Nàng khẽ nhịu mày rồi không trả lời mà bấm điện thoại đưa khách xem: 7000.

-*Bây ngàn đô hả em? Khách vờ vĩnh.*

Nàng lại bấm: “*Sorry em có show đột xuất*” [5, tr.100].

+ Ngôn ngữ nhân vật là người “cô” có cách sống thiếu thiện cảm với tất cả mọi người trong gia đình trong “*Nhà có năm người*” – Hồ Thủy Giang: “*Cụ “khốt” tắt băng ngay cho ạ. Tại cụ điếc lờng thế kia thì ai tin được. Con này xin cá hai “chỉ”. Cụ có ok*

không?” [3, tr.69].

Có thể nhận thấy hiện tượng này phản ánh một thói quen trong giao tiếp của người Việt hiện đại, đó chính là trạng thái song ngữ Anh – Việt đối với những người gọi là “thông thạo” tiếng Anh và trở thành cách giao tiếp trộn mã – trộn yếu tố Anh vào trong cách nói tiếng Việt ở những người biết tiếng Anh nói chung, thậm chí ở cả những người không biết tiếng Anh (bằng cách bắt chước, nói theo cách nói của người khác). Cách sử dụng “chêm”, “pha” tiếng Anh vào trong tiếng Việt đang thực sự trở thành “mốt”, trở nên quen thuộc “như không có gì để bàn” trong giao tiếp của số đông người, nhất là giới trẻ hiện nay.

3. Kết luận

Không đề cao thứ ngôn ngữ pha tạp, nhưng sự xuất hiện của nhóm từ vay mượn tiếng Anh trong ngôn ngữ truyện cực ngắn đã làm cho ngôn ngữ truyện cực ngắn phù hợp với làn sóng hiện đại hóa ngày nay. Thậm chí có người còn cho rằng đây chính là sự cố gắng vươn đến sự hội nhập ngôn ngữ với văn học thế giới. Tuy nhiên đôi khi nó cũng gây phản cảm với nhiều độc giả, đặc biệt là với những độc giả vốn quen với lối văn chương truyền thống.

Đó cũng chính là một thách thức lớn đối với các nhà văn, đặc biệt là với lớp nhà văn trẻ, còn non tay trong cách viết, ngôn từ chưa được dụng công gọt giũa nhiều. Cũng như các nhóm từ ngữ khẩu ngữ, nhóm từ ngữ này cần phải được tiết chế, sử dụng một cách thích hợp, đúng chỗ nhằm tăng thêm giá trị hiện đại cho tác phẩm, tạo nên những cái riêng cần thiết cho thể loại. Nếu nhà văn sử dụng một cách dễ dãi, tùy tiện, chạy theo mốt thời thượng, nhóm từ vựng này sẽ gây phản cảm, dễ bị cho là đánh đố, thiếu tôn trọng người đọc. Riêng tác phẩm sẽ trở thành một sản phẩm “trộn mã”, mất đi tính thuần Việt, đặc biệt là nét đẹp, sự trong sáng của tiếng Việt được thể hiện thông qua ngôn ngữ văn chương.

Tài liệu tham khảo

[1]. Nhiều tác giả (2003), *Truyện ngắn 100 chữ*, NXB Phụ nữ, Hà Nội:

[2]. Nhiều tác giả (2003), *100 truyện hay cực ngắn*, NXB Văn nghệ, TP. Hồ Chí Minh.

[3]. Nhiều tác giả (2014), *Truyện cực ngắn đương đại Việt Nam*, NXB Văn học, Hà Nội.

[4]. Đỗ Doãn Phương (2012), *Một bông hồng và triệu bông hồng* (Tập truyện rất ngắn), NXB Trẻ.

[5]. Trần Hoàng Trúc (2013), *Quả hạnh phúc – 101 truyện cực ngắn*, NXB Thanh niên, Hà Nội